

Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Hiền H**, sinh năm 1984;

Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Cùng trú tại số nhà 08, đường L, tổ 02 phường Ni, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/6/2023, chị Nguyễn Hiền H và anh Nguyễn Ngọc H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc HNGĐ cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hiền H và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Phan A, sinh ngày 07/11/2007; cháu Nguyễn Linh A1, sinh ngày 19/01/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh ngày 19/01/2018 cho chị Nguyễn Hiền H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng/1 cháu (*Hai triệu đồng trên một tháng trên một cháu*). Theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, hàng tháng anh H sẽ chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H qua tài khoản ngân hàng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/7/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Hiền H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Hiền H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H biên lai thu số: 0000972 ngày 07/6/2023.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Hiền H và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc Phan A, sinh ngày 07/11/2007; cháu Nguyễn Linh A1, sinh ngày 19/01/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh ngày 19/01/2018 cho chị Nguyễn Hiền H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng/1 cháu (*Hai triệu đồng trên một tháng trên một cháu*). Theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, hàng tháng anh H sẽ chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H qua tài khoản ngân hàng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/7/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí ly hôn:* Chị Nguyễn Hiền H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Hiền H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0000972 ngày 07 tháng 6 năm 2023.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPH;
- Chi cục THADS TP H;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường N, TPH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ